

phần của doanh nghiệp theo quy định hiện hành nhưng nay không thuộc đối tượng được góp vốn, mua cổ phần hoặc có mức góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp cao hơn các tỷ lệ tối đa được quy định tại Quy định này thì trong thời gian 2 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thì hành phải có biện pháp tự điều chỉnh để thực hiện đúng quy định tại Quy định này.

Điều 7. Tổ chức tín dụng báo cáo thực hiện góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của các tổ chức tín dụng khác quy định tại Quy định này theo chế độ thông tin báo cáo kế toán và thống kê ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 8. Tổ chức tín dụng vi phạm các quy định trong Quy định này, tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 20/2000/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2000 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Quy định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

QUYẾT ĐỊNH số 499/2000/QĐ-NHNN5
ngày 05/12/2000 về việc sửa đổi,
bổ sung một số điều của Quy chế
Tổ chức thực hiện kiểm toán độc
lập đối với các tổ chức tín dụng
ban hành kèm theo Quyết định số
322/1999/QĐ-NHNN5 ngày 14/9/1999
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 01/1997/
QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật các Tổ

chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng
12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3
năm 1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ,
quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của
Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 91/1999/NĐ-CP ngày
04/9/1999 của Chính phủ về tổ chức hoạt động
của Thanh tra Ngân hàng;

Căn cứ Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày
11/8/2000 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số
Giấy phép và chuyển một số Giấy phép thành
điều kiện kinh doanh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các Ngân hàng
và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ
lục đính kèm của Quy chế Tổ chức thực hiện
kiểm toán độc lập đối với các Tổ chức tín dụng
ban hành kèm theo Quyết định số 322/1999/QĐ-
NHNN5 ngày 14 tháng 9 năm 1999 của Thống
đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Hủy bỏ khoản 1 Điều 6.
2. Hủy bỏ điểm c khoản 1 Điều 8.
3. Điểm d khoản 1 Điều 8 được sửa đổi như
sau:

“d) Danh sách Kiểm toán viên tham gia kiểm
toán (ghi rõ họ tên) do Tổng Giám đốc (Giám
đốc) Tổ chức kiểm toán hoặc người được Tổng
Giám đốc (Giám đốc) ủy quyền xác nhận các
Kiểm toán viên trong danh sách có đủ điều kiện
tham gia kiểm toán Tổ chức tín dụng và ký tên,
đóng dấu theo quy định tại Điều 6 Quy chế này”.

4. Khoản 1 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“ 1. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành
phố xem xét và chấp thuận cho Tổ chức kiểm
toán, các Kiểm toán viên được thực hiện kiểm
toán các Tổ chức tín dụng cổ phần có trụ sở chính
trên địa bàn. Sau khi ký công văn chấp thuận cho

Tổ chức kiểm toán được kiểm toán Tổ chức tín dụng, chậm nhất sau 5 ngày làm việc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố phải gửi 1 bản lên Ngân hàng Nhà nước (Thanh tra Ngân hàng Nhà nước) để báo cáo”.

5. Khoản 2 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hay không chấp thuận cho Tổ chức kiểm toán, các Kiểm toán viên được thực hiện kiểm toán đối với Tổ chức tín dụng Nhà nước, Tổ chức tín dụng nước ngoài và Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương”.

6. Khoản 3 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“3. Công văn chấp thuận cho Tổ chức kiểm toán được kiểm toán Tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước (Thanh tra Ngân hàng Nhà nước) và các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được lập thống nhất theo mẫu đính kèm (Phụ lục 1 và 2)”(*).

7. Khoản 1 Điều 14 được sửa đổi như sau:

“1. Các Tổ chức kiểm toán có nhu cầu thực hiện kiểm toán các Tổ chức tín dụng phải gửi văn bản đề nghị đến Ngân hàng Nhà nước (Thanh tra Ngân hàng Nhà nước) trước ngày 30 tháng 6 hàng năm để xem xét, chấp thuận cho thực hiện kiểm toán Tổ chức tín dụng. Văn bản đề nghị cần trình bày rõ tình hình tổ chức, hoạt động và kinh nghiệm kiểm toán của đơn vị, các văn bản cần thiết khác nhằm chứng minh và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều 5

Quy chế này; và gửi kèm hồ sơ pháp lý của tổ chức kiểm toán, danh sách Kiểm toán viên đủ tiêu chuẩn tham gia kiểm toán theo quy định tại Điều 6 Quy chế này (nếu là đăng ký hồ sơ lần đầu). Từ lần thứ hai trở đi, tổ chức kiểm toán chỉ cần đăng ký về những thay đổi so với hồ sơ đã đăng ký lần trước đó để Ngân hàng Nhà nước (Thanh tra Ngân hàng Nhà nước) thông báo cho các Tổ chức tín dụng”.

8. Mẫu Công văn chấp thuận cho Tổ chức kiểm toán được kiểm toán Tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh (thành phố) gửi tổ chức tín dụng được thay thế bằng Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này(*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổ chức tín dụng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

(*) Không in các Phụ lục.